

Bản án số: 28 /2026/HS-ST
Ngày: 16 - 04 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Thuận – Giám đốc trung tâm y tế Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Văn Hoàn – Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Vĩnh Phúc, xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 -Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 03 năm 2026. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày: 19/05/2008, tại **xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi cư trú: **Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Căn cước công dân số: 038208003811; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn N** và bà **Tiết Thị D**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2025 đến nay; Có mặt tại phiên toà;

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Văn T**:* Bà **Tiết Thị D**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: **Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Văn T**:* Ông **Đường Xuân A** – trợ giúp viên pháp lý thuộc **trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T** – **chi nhánh S**; Có mặt.

- *Người bị hại:*

+ Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1964; Địa chỉ: **Nông trường T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**; Vắng mặt.

+ Bà **Tiết Thị D**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: **Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa**;

Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm công tác xã hội: Bà **Nguyễn Thị D1**, sinh năm 1981; Chức vụ: Chuyên viên phòng **V – UBND xã T**, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17/6/2025, **Nguyễn Văn T** (sinh ngày 19/5/2008, trú tại **thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**) được mẹ là **Tiết Thị D** (sinh năm 1973, trú tại **Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**) giao chiếc xe mô tô BKS 36AE-078.60 điều khiển chở theo **Tiết Thị D** và cháu **Trần Thị Thiên K** (sinh năm 2014, trú tại **thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**) di chuyển theo hướng **xã C đi xã T (hướng N - B)**, đi đến Km 510+600, **đường H** thuộc địa phận **Nông Trường T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**, đây là ngã ba giao nhau với đường liên xã, có biển báo nguy hiểm giao nhau giữa đường ưu tiên và không ưu tiên. Thời điểm này, bà **Lê Thị H** (sinh năm 1964, trú tại **Nông Trường T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**) điều khiển xe máy điện đi cùng chiều phía trước và chuyển hướng sang bên trái theo hướng đi. Do **T** không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe đi phía trước dẫn đến mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước xe mô BKS 36AE-078.60 đâm va với mặt sau ngoài phần sau bên trái sàn để chân xe máy điện. Hậu quả, bà **Lê Thị H** bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại **bệnh viện V**, **Tiết Thị D**, **Phạm Văn T1** bị thương nhẹ được đưa đi sơ cứu tại bệnh viện. Hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các Kết quả trưng cầu giám định như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc **đường H** là ngã ba giao nhau với đường liên xã, đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, đường được trải nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ đứt quãng phân chia làn đường, lòng đường rộng 6,78 mét, lề đường bên phải theo chiều **xã C đi xã T** rộng 0,97 mét, lề đường bên trái rộng 0,98 mét. Đường liên xã rộng 4,9 mét, ngã ba giao nhau với **đường H** rộng 13,5 mét. **Đường H hướng xã C đi xã T** đất lưu không bên phải có cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên; biển báo đi chậm; biển báo tên cầu và biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải; Hướng **xã T đi xã C** phần đất lưu không bên phải có cột biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo tên cầu. Đường liên xã hướng **xã T đi xã T** đất lưu không bên phải có cột biển báo giao nhau với đường ưu tiên và biển báo dừng lại.

Kết quả giám định dấu vết cơ học:

Tại Kết luận giám định số 2968/KL-KTHS ngày 18/8/2025 của **Phòng K1** kết luận:

+ *Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt và má phải lớp trước, cạnh bên phải vành trước tương ứng trên hàng chữ số "43P" (ở má lớp) xe mô tô BKS 36AE - 078.60 (ảnh 5) với mặt sau ngoài phần sau bên trái sàn để chân xe máy điện (ảnh 14,15).*

+ *Tại thời điểm xảy ra va chạm hai xe chuyển động cùng chiều, xe mô tô BKS 36AE - 078.60 ở phía sau bên trái và có vận tốc lớn hơn xe đạp điện*

+ *Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà (1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc chiều đường bên phải hướng **huyện C đi huyện T**.*

+ *Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện tại thời điểm va chạm.*

Kết quả giám định thương tích:

Đối với bà **Lê Thị H**: Tại Bản kết luận giám định số 571/KLTTCT-PYTH ngày 15/10/2025 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Lê Thị H** tại thời điểm giám định là: 62 % (Sáu mươi hai phần trăm).

Đối với **Nguyễn Văn T**: Tại Bản kết luận giám định số 6655/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của **V1 Bộ C** kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Nguyễn Văn T** (sẹo mu chân phải kích thước lớn) tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

Đối với **Tiết Thị D**: Tại Bản kết luận giám định số 6656/KL-KTHS ngày 08/9/2025 của **V1 Bộ C** kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Tiết Thị D** (diện sẹo vùng khuỷu tay phải kích thước lớn) tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 2291/KL-KTHS ngày 01/7/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh T** kết luận: Mẫu máu của **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 2008, trú tại: **thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa** niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Tại Bản kết luận giám định số 2424/KL-KTHS ngày 11/7/2025 của **Phòng K1 Công an tỉnh T** kết luận: Mẫu máu của **Lê Thị H**, sinh năm: 1964, trú tại: **Nông trường T, xã T, tỉnh Thanh Hóa** niêm phong gửi giám định không có Ethanol (cồn).

Kết quả giám định ma túy:

+ Tại Bản kết luận giám định số 4846/KL-KTHS ngày 27/6/2025 của **V1 Bộ C** kết luận: Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của **Nguyễn Văn T** gửi giám định.

+ Tại Bản kết luận giám định số 4848/KL-KTHS ngày 30/6/2025 của **V1 Bộ C** kết luận: *Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của **Lê Thị H** gửi giám định.*

Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử:

Ngày 07/8/2025, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh T** trưng cầu **Phòng K1 Công an tỉnh T** giám định dữ liệu điện tử đối với 01 (một) đĩa DVD chứa đoạn video thu tại nhà anh **Lê Sĩ Đ**, sinh năm 1981, trú tại **Nông trường T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**

Tại Bản kết luận giám định số 3699/KL-KTHS ngày 26/9/2025 **Phòng K1 Công an tỉnh T** kết luận:

- *Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 01 đĩa DVD – R gửi giám định.*

- *Trích xuất một số hình ảnh trong tệp video gửi giám định – thể hiện trong phụ lục.*

Về điều kiện tham gia giao thông và lỗi của người điều khiển phương tiện

Căn cứ tài liệu thu thập được xác định, **Nguyễn Văn T** (sinh ngày 19/5/2008) chưa đủ 18 tuổi để được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 (điểm b khoản 1 Điều 59 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ) để điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh đến 125 cm³. Tại thời điểm xảy ra vụ việc, **Nguyễn Văn T** chưa đủ điều kiện điều khiển xe mô tô BKS 36AE – 078.60 lưu thông trên đường.

Bà **Lê Thị H** đủ điều kiện để điều khiển xe máy điện M113. Khi đi đến Km 510+600, **đường H** thuộc địa phận **xã T, tỉnh Thanh Hóa**, bà **Lê Thị H** chuẩn bị chuyển hướng sang bên trái để vào đường liên xã, bà **H** không chú ý quan sát xe của **Nguyễn Văn T** đang đi từ phía sau cùng chiều đến, không bật xi nhan để chuyển hướng nên đã chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 36AE – 078.60 do **Nguyễn Văn T** điều khiển, gây thương tích cho chính bản thân mình là 62% (*Sáu mươi hai phần trăm*), gây tổn thương cơ thể cho **Tiết Thị D** là 03% (*Ba phần trăm*) và **Nguyễn Văn T** là 03% (*Ba phần trăm*). Hành vi điều khiển xe máy điện của **Lê Thị H** đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ: “*Trước khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía sau, giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ hoặc có tín hiệu bằng tay theo hướng rẽ đối với xe thô sơ không có đèn báo hướng rẽ, chuyển dần sang làn gần nhất với hướng rẽ. Tín hiệu báo hướng rẽ hoặc tín hiệu bằng tay phải sử dụng liên tục trong quá trình chuyển hướng. Khi bảo đảm an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng*”. Căn cứ nguyên nhân, tính chất, mức độ hậu quả vụ việc, xác định hành vi của **Lê Thị H**

không đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điều 260 BLHS.

Về thiệt hại tài sản: Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS 36AE – 078.60 và xe máy điện M133 bị hư hỏng nhẹ, mức độ thiệt hại không đáng kể, chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T không tiến hành định giá thiệt hại tài sản.

Về thu giữ, tạm giữ và xử lý đồ vật, tài liệu:

Quá trình kiểm tra, xác minh, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 36AE – 078.60 và 01 (một) giấy biên nhận thể chấp số 20250304-0228/BN là tài sản của Tiết Thị D. Sau khi có các kết luận giám định kỹ thuật hình sự, xét thấy không ảnh hưởng đến kết quả xác minh, điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 (một) xe máy điện M133 của bà Lê Thị H, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính cho Phòng C1 Công an tỉnh T chờ xử lý theo quy định.

Về phần dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn T và gia đình đã bồi thường cho bà Lê Thị H tổng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), hai bên gia đình đã làm biên bản thỏa thuận. Gia đình bà Lê Thị H đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bất kỳ khoản tiền nào khác và cam kết không khiếu nại về vấn đề dân sự. Bà Tiết Thị D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSKV7 ngày 03/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 của Bộ Luật Hình sự; Điều 12, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

* *Ý kiến trình bày của người bào chữa cho các bị cáo:* Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà đại diện VKSND đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn nhiều hạn chế, phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với lỗi lầm của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

* *Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bị cáo trẻ người non dạ, nhận thức còn nhiều hạn chế, gia đình còn nhiều khó khăn. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, gia đình sẽ có trách nhiệm giáo dục, bảo ban bị cáo để bị cáo trở thành một người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

* *Ý kiến của người bị hại bà Tiết Thị D:* Bà không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Ý kiến của người làm công tác xã hội:* Luật Tư pháp người chưa thành niên vừa có hiệu lực, biện pháp xử lý chuyển hướng là quy định mới chưa có tiền lệ. Bản thân vừa được UBND xã T, tỉnh Thanh Hoá phân công làm công tác xã hội, lĩnh vực công tác mới, chưa được tập huấn nghiệp vụ. Thời gian tham gia vụ án gấp nên chưa điều tra xã hội và chưa thể xây dựng kế hoạch xử lý chuyển hướng để đề xuất việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cũng như việc tổ chức hỗ trợ giám sát, giáo dục người chưa thành niên chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hóa, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo **Nguyễn Văn T** thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, hiện trường nơi xảy ra tai nạn, kết luận giám định pháp y. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17/6/2025, tại Km 510+600 thuộc địa phận **Nông Trường T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**, **Nguyễn Văn T** không có giấy phép lái xe, không đủ điều kiện điều khiển xe mô tô theo quy định pháp luật, đã điều khiển xe mô tô BKS 36AE - 078.60 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn, không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với xe đi phía trước, dẫn đến gây tai nạn. Hành vi nêu trên của **Nguyễn Văn T** đã vi phạm khoản 1, và điểm b, d khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông làm bà **Lê Thị H** bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 62% (*Sáu mươi hai phần trăm*) Do đó, hành vi của **Nguyễn Văn T** cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà VKSND Khu vực 7 – Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của người dân khi tham gia giao thông.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn T** đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi phạm tội đã “tích cực thăm hỏi, bồi thường xong phần dân sự” cho gia đình bị hại, Người bị hại cũng có một phần lỗi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn nhiều hạn chế, phạm tội với lỗi vô ý. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Người làm công tác xã hội của **UBND xã T**, tỉnh Thanh Hoá nơi bị cáo cư trú chưa có báo cáo điều tra xã hội và chưa xây dựng được kế hoạch xử lý chuyên

hướng để đề xuất việc áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng cũng như việc tổ chức hỗ trợ giám sát, giáo dục người chưa thành niên chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Vì vậy, chưa có cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với bị cáo. Tuy nhiên với những nhận định trên xét thấy cũng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Người bị hại không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Quá trình kiểm tra, xác minh, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 36AE – 078.60 và 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 20250304-0228/BN là tài sản của **Tiết Thị D**. Sau khi có các kết luận giám định kỹ thuật hình sự, xét thấy không ảnh hưởng đến kết quả xác minh, điều tra, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 12, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn T** cho **Ủy ban nhân dân xã T**, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92, Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải

chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo **Nguyễn Văn T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại bà **Tiết Thị D**, vắng mặt người bị hại bà **Lê Thị H**. Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại là bà **Tiết Thị D** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà **Lê Thị H** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Thanh Hóa
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Hải

